

Số: 30

Ngày 06/8/2018

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- Đường biên giới quốc gia, chủ quyền lãnh thổ phải được thể hiện chính xác trên sản phẩm đo đạc và bản đồ.
- Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật liên quan đến quy hoạch.
- 100% học sinh, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung học phổ thông, trung học cơ sở được cung cấp thông tin, kiến thức về chủ quyền biển đảo Việt Nam.
- Đến năm 2020 xây dựng xong khung pháp lý chung về phát triển đô thị thông minh.
- Hiệu trưởng các trường phổ thông phải có tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường.
- Thông tin về tuyển sinh đại học, cao đẳng phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học.
- Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát lây nhiễm cúm A/H1N1 và sởi trong cơ sở khám, chữa bệnh.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Người tố cáo có những quyền gì?
- Người tố cáo có những nghĩa vụ gì khi thực hiện tố cáo?
- Người bị tố cáo có các quyền gì?
- Các hành vi bị nghiêm cấm trong tố cáo và giải quyết tố cáo?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. ĐƯỜNG BIÊN GIỚI QUỐC GIA, CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ PHẢI ĐƯỢC THỂ HIỆN CHÍNH XÁC TRÊN SẢN PHẨM ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Hoạt động đo đạc bản đồ phải bảo đảm chủ quyền quốc gia, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ phải được cập nhật, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý tài nguyên và môi trường, phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao dân trí. Đường biên giới quốc gia, chủ quyền lãnh thổ phải được thể hiện chính xác trên sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ. Đây là nội dung được Quốc hội quy định tại Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14, ngày 14/6/2018.

Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ. Nghiêm cấm các hành vi: Giả mạo, làm sai lệch số liệu, kết quả đo đạc và bản đồ; phá hủy, làm hư hỏng công trình hạ tầng đo đạc; vi phạm hành lang bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc; hoạt động đo đạc và bản đồ khi không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; xuất bản, lưu hành sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ liên quan đến chủ quyền lãnh thổ quốc

gia mà không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền, biên giới quốc gia; phát tán, làm lộ thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc danh mục bí mật nhà nước...

Luật cũng quy định cụ thể về các nội dung chính của hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản; hệ thống số liệu gốc đo đạc quốc gia bao gồm số liệu gốc của hệ tọa độ quốc gia, hệ độ cao quốc gia, hệ trọng lực quốc gia, độ sâu quốc gia, được xác định thống nhất trong cả nước theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Hệ tọa độ quốc gia, hệ độ cao quốc gia, hệ trọng lực quốc gia và độ sâu quốc gia được sử dụng để thể hiện kết quả đo đạc và bản đồ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia... Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia trên đất liền tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ nhỏ hơn; thành lập, cập nhật hệ thống bản đồ địa hình quốc gia trên đất liền tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ nhỏ hơn; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu và bản đồ địa hình quốc gia khu vực đảo, quần đảo, bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ nhỏ hơn; vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc phạm vi quản lý. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 đối với phần đất liền, khu vực đảo, quần đảo, cửa sông, cảng biển thuộc phạm vi

quản lý; thành lập, cập nhật bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 đối với phần đất liền, khu vực đảo, quần đảo, cửa sông, cảng biển thuộc phạm vi quản lý; vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc phạm vi quản lý...

Tổ chức, cá nhân phải sử dụng bản đồ chuẩn biên giới quốc gia hoặc bản đồ biên giới do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp đối với khu vực chưa có bản đồ chuẩn biên giới quốc gia để thể hiện chính xác đường biên giới quốc gia, chủ quyền lãnh thổ trên sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019.

2. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 11 LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN QUY HOẠCH

Ngày 15/6/2018 Quốc hội đã thông qua Luật số 28/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch gồm: Luật An toàn thực phẩm, Luật Công chứng số, Luật Dược, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Điện lực, Luật Hóa chất, Luật Khoa học và công nghệ, Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Luật Trẻ em.

Cụ thể: Luật Điện lực xác định thời kỳ quy hoạch phát triển điện lực là 10 năm. Tầm nhìn của quy hoạch phát triển điện lực là từ 30 năm đến 50 năm. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập nội dung phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy

hoạch tỉnh. Quy hoạch phát triển điện lực là quy hoạch ngành quốc gia làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư phát triển điện lực.

Luật Trẻ em sửa đổi quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em; bảo đảm điều kiện, thời gian, thời điểm thích hợp để trẻ em được tham gia hoạt động tại các điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao cơ sở. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em công lập và cấp đăng ký hoạt động đối với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em khác có phạm vi hoạt động trong địa bàn tỉnh. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em công lập thuộc thẩm quyền quản lý và cấp đăng ký hoạt động đối với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em khác có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh.

Luật Hóa chất được sửa đổi yêu cầu địa điểm bố trí khu công nghiệp, cơ sở sản xuất hóa chất phải phù hợp với đặc điểm, tính chất của hóa chất và công nghệ sản xuất, bảo quản hóa chất, điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu an toàn hóa chất.

Bên cạnh đó, Luật này cũng bãi bỏ quy định về kiểm soát đầu tư sản xuất thuốc lá trong Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Luật

Khoa học và công nghệ; Luật Đầu tư công; Luật Đầu tư; Luật Dược; Luật Công chứng; Luật An toàn thực phẩm...

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/1/2019.

3. 100% HỌC SINH, SINH VIÊN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP, TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN, KIẾN THỨC VỀ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO VIỆT NAM

Nhằm thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến biển, đảo; cung cấp thông tin kịp thời về tình hình biển, đảo; chủ động đấu tranh phản bác thông tin, quan điểm sai trái, thù địch về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, ngày 28/7/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 930/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2018-2020.

Mục tiêu: Mọi người dân được cung cấp thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước qua các phương tiện thông tin đại chúng về biển, đảo Việt Nam; đặc biệt chú trọng tuyên truyền cho người dân các địa phương ven biển trong việc khai thác, sử dụng và giữ gìn tài nguyên, môi trường biển, đảo. 90% giáo viên giảng dạy môn lịch sử, địa lý trong các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở; phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí, xuất bản trung ương và địa

phương; cán bộ cơ sở Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo Việt Nam. 100% học sinh, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung học phổ thông, trung học cơ sở được cung cấp thông tin, kiến thức về chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Nội dung tập trung tuyên truyền, phổ biến gồm: đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến biển, đảo; các văn bản luật pháp quốc tế, thỏa thuận song phương và đa phương giữa Việt Nam với các quốc gia, các tổ chức quốc tế có liên quan đến biển, đảo; những chứng cứ lịch sử và pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; vị trí, vai trò, tiềm năng của biển, đảo Việt Nam; phát triển kinh tế biển, đảo, đặc biệt là những ngành kinh tế mũi nhọn như: khai thác và chế biến dầu khí, kinh tế hàng hải, khai thác và chế biến hải sản, du lịch biển và kinh tế hải đảo, xây dựng các khu kinh tế, các khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất ven biển gắn với phát triển các khu đô thị ven biển; bảo vệ môi trường.

Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì thực hiện Đề án. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, định hướng và cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin

cơ sở tại địa phương việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến bảo vệ và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí khác xây dựng bản tin, chuyên mục, chuyên đề mới tuyên truyền về biển, đảo; chú trọng thông tin, tuyên truyền trên báo điện tử, mạng xã hội...

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28/7/2018.

4. ĐẾN NĂM 2020 XÂY DỰNG XONG KHUNG PHÁP LÝ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Ngày 01/8/2018 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 950/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Theo đó, đến năm 2020 xây dựng khung pháp lý chung về phát triển đô thị thông minh bền vững; có kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia phục vụ phát triển đô thị thông minh bền vững tại Việt Nam; thí điểm triển khai áp dụng khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh, xây dựng hệ thống hạ tầng dữ liệu không gian đô thị; hỗ trợ tối thiểu 03 khu đô thị mới được đầu tư xây dựng áp dụng thí điểm các giải pháp đô thị thông minh; 50% các Sở Xây dựng, Sở Thông tin truyền thông, các sở ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các đô thị thí điểm được đào

trào, bồi dưỡng về phát triển đô thị thông minh.

Giai đoạn đến năm 2025: xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý, các quy định quy phạm pháp luật trên cơ sở sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm; triển khai áp dụng Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam; thí điểm áp dụng hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quy hoạch đô thị và hệ thống tra cứu thông tin quy hoạch đô thị tại tối thiểu 3 đô thị từ loại II trở lên; hỗ trợ ít nhất 6 đô thị/6 vùng kinh tế phê duyệt Đề án tổng thể về phát triển đô thị thông minh; thí điểm áp dụng cơ chế cấp chứng nhận khu đô thị mới thông minh; 100% các Sở Xây dựng, Sở Thông tin truyền thông, các sở ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các đô thị thí điểm được đào tạo, bồi dưỡng về phát triển đô thị thông minh.

Định hướng đến năm 2030 hình thành các chuỗi đô thị thông minh khu vực phía Bắc, miền Trung, phía Nam và vùng đồng bằng sông Cửu Long, lấy thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Cần Thơ là hạt nhân, hình thành mạng lưới liên kết các đô thị thông minh. Trong đó đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông minh trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị; phát triển hạ tầng đô thị thông minh; phát triển các tiện ích thông minh cho dân cư đô thị; phát triển giao thông thông minh, điều khiển hướng dẫn người tham gia giao thông; tích cực thúc đẩy hợp tác quốc tế, trao đổi

chuyên giao công nghệ về phát triển
đô thị thông minh bền vững ...

Quyết định này có hiệu lực từ
ngày 01/8/2018.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. HIỆU TRƯỞNG CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG PHẢI CÓ TƯ TƯỞNG ĐỔI MỚI TRONG LÃNH ĐẠO, QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG

Ngày 20/7/2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Theo đó, từ ngày 04/9/2018 hiệu trưởng các trường phổ thông phải đạt 5 tiêu chuẩn gồm: tiêu chuẩn về phẩm chất nghề nghiệp; tiêu chuẩn về quản trị nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục; phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội; sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

Cụ thể: tiêu chuẩn về phẩm chất nghề nghiệp phải đạt các tiêu chí: có đạo đức nghề nghiệp; có tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường; năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân. Tiêu chuẩn về quản trị nhà trường phải đáp ứng các tiêu chí: tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường; quản trị hoạt động dạy học, giáo dục học sinh; quản trị nhân sự nhà trường; quản trị tổ chức, hành chính nhà trường; quản trị tài chính nhà trường; quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường; quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường. Tiêu chuẩn về xây dựng môi trường giáo dục phải đạt các

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

tiêu chí: xây dựng văn hóa nhà trường; thực hiện dân chủ cơ sở trong nhà trường; xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường. Tiêu chuẩn phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội, lãnh đạo nhà trường phải tổ chức các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh. Riêng tiêu chuẩn sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin, hiệu trưởng nhà trường phải có khả năng sử dụng ngoại ngữ ở mức giao tiếp thông thường (ưu tiên tiếng Anh) và phải sử dụng được một số công cụ công nghệ thông tin thông dụng trong quản trị nhà trường.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/9/2018.

6. THÔNG TIN VỀ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG PHẢI ĐƯỢC ĐĂNG TẢI LÊN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Ngày 27/7/2018, Bộ giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 15/2018/TT-BGDĐT quy định tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học, các trường cao đẳng sư phạm.

Theo đó, các cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm cung cấp miễn phí thư điện tử tên miền riêng (gồm địa chỉ và không gian lưu trữ) cho các đơn vị trực thuộc, cán bộ quản lý, giảng viên; khuyến khích cung cấp thư điện tử cho nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên phục vụ công tác quản lý, điều hành và giao dịch trên môi trường mạng. Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng thư điện tử của cơ sở giáo dục đại học bao gồm tối thiểu các quy định sau: quy định về cung cấp, quản trị thư điện tử; quy định về nội dung thông tin gửi, nhận qua thư điện tử; quy định trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân khi sử dụng thư điện tử.

Đối với các trang thông tin điện tử, thông tin cung cấp trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có giá trị pháp lý; phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet; việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học phải ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn của thông tin.

Việc quản lý, vận hành, sử dụng trang thông tin điện tử do thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học quyết định thành lập Ban Biên tập trang thông tin điện tử để quản lý nội dung của trang thông tin điện tử, phân công một lãnh đạo cơ sở giáo dục đại học làm trưởng Ban Biên tập. Quy chế quản lý, vận

hành, sử dụng trang thông tin điện tử do Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học ban hành cần quy định tối thiểu các nội dung sau: nội dung cần công khai trên trang thông tin điện tử; quy trình tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật và xử lý thông tin đăng tải trên trang thông tin điện tử; thời hạn cung cấp, cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử; trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong việc cung cấp, tổng hợp, thẩm định và duyệt nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử.

Các nội dung chính được đưa lên trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học gồm: thông tin về tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng; thông tin về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ. Trong đó:

Thông tin về tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng gồm: thông tin về tuyển sinh đại học hệ chính quy, cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy và thời hạn đăng tin lên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy, cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy, bao gồm: đề án tuyển sinh, thông tin tuyển sinh; thông tin liên quan đến điều kiện, hồ sơ, thủ tục, thời gian và địa điểm đăng ký dự thi, sơ tuyển, xét tuyển; thông tin cần thiết để thí sinh đăng ký xét tuyển; kết quả trúng tuyển, điểm trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển; quy chế tuyển sinh của trường (nếu có).

Thông tin về tuyển sinh, đào tạo trình độ thạc sĩ gồm: thông tin về

phương thức tuyển sinh, số lần tuyển sinh, thời điểm tuyển sinh trong năm và địa điểm tuyển sinh; thông tin về việc học bổ sung, quy định về học bổ sung kiến thức; thông tin thông báo tuyển sinh danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi; danh sách thí sinh trúng tuyển.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 11/9/2018.

7. TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA, KIỂM SOÁT LÂY NHIỄM CÚM A/H1N1 VÀ SỞI TRONG CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH

Để tăng cường các biện pháp điều trị, phòng ngừa, kiểm soát lây nhiễm cúm A/H1N1 và lây nhiễm sởi trong cơ sở khám, chữa bệnh cho người bệnh, nhân viên y tế, phòng chống lây lan ra cộng đồng đồng thời hạn chế tới mức thấp nhất các trường hợp tử vong do cúm A/H1N1, sởi gây nên, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Chỉ thị số 746/CT-BYT ngày 25/7/2018 yêu cầu các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng Y tế các bộ, ngành triển khai thực hiện nghiêm chỉnh và đồng bộ một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng y tế các bộ, ngành tăng cường chỉ đạo, triển khai các giải pháp nhằm phát hiện sớm các nghi ngờ hoặc mắc cúm A/H1N1, sởi tại các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc. Chỉ đạo các cơ sở

khám, chữa bệnh thực hiện nghiêm các quy định về nhiễm khuẩn, phòng lây nhiễm chéo tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Giám đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai việc khám sàng lọc, phân luồng cách ly ngay các trường hợp nghi ngờ nhiễm cúm A/H1N1, sởi ngay tại khoa khám bệnh, bố trí bàn khám riêng đối với các trường hợp này nhằm hạn chế lây nhiễm chéo cho các trường hợp khác đến khám bệnh. Bố trí khu vực cách ly để điều trị với người bệnh nghi hoặc nhiễm cúm, sởi tại các tại khoa Truyền nhiễm. Trường hợp người bệnh mắc cúm, sởi bắt buộc điều trị tại khoa lâm sàng khác phải bố trí khu cách ly điều trị tại khoa đó, không bố trí nằm chung buồng với các trường hợp mắc bệnh khác.

Thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa bổ sung theo đường lây truyền, bảo đảm việc cung ứng và sử dụng các phương tiện phòng hộ cá nhân cho mọi nhân viên y tế, người bệnh, người nhà người bệnh và khách đến thăm. Thực hiện đúng các quy định về quản lý chất thải, đồ vải, xử lý dụng cụ và thiết bị y tế, thông khí buồng bệnh và quy trình một chiều trong kiểm soát nhiễm khuẩn nhằm hạn chế tối đa lây nhiễm chéo trong các cơ sở khám, chữa bệnh.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tổ chức lấy ý kiến vào Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp. Đối tượng áp dụng là tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam.

Theo đó, người có hành vi vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính với hình phạt chính là phạt tiền và còn có thể bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung như buộc trồng lại rừng, buộc trả lại diện tích rừng bị lấn chiếm, buộc thực hiện ngay việc hoàn thổ, buộc kê khai sổ tiền phải chi trả dịch vụ môi trường rừng...

Mức phạt tiền cụ thể như sau: Người có hành vi dịch chuyển mốc giới, ranh giới rừng hoặc chiếm rừng của chủ rừng khác, rừng thuộc sở hữu toàn dân chưa giao, chưa cho thuê bị xử phạt như sau: phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi lấn, chiếm rừng có cây trồng chưa thành rừng hoặc rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng dưới 10.000 m², rừng sản xuất dưới 3.000 m², rừng phòng hộ dưới 2.000 m². Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lấn, chiếm rừng có cây trồng chưa thành rừng hoặc rừng khoanh nuôi tái sinh

thuộc rừng chưa có trữ lượng bị lấn, chiếm từ 10.000 m² đến dưới 20.000 m², Rừng sản xuất từ 3.000m² đến dưới 6.000 m², rừng phòng hộ từ 2.000 m² đến dưới 5.000 m². Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi lấn, chiếm rừng có cây trồng chưa thành rừng hoặc rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng từ trên 50.000 m², rừng sản xuất từ 20.000 m² trở lên, rừng phòng hộ từ 15.000 m² trở lên.

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi tổ chức du lịch, tham quan phong cảnh trái phép trong rừng. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng nghĩa địa, làm mộ trái phép trong rừng. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức các dịch vụ, kinh doanh trái phép trong rừng.

Người sử dụng dịch vụ môi trường rừng không ký hợp đồng chi trả tiền sử dụng dịch vụ môi trường rừng sau 03 tháng, kể từ khi sử dụng dịch vụ môi trường rừng, bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng nếu không ký hợp đồng đối với chủ rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng trong trường hợp chi trả trực tiếp; phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng khi không ký hợp đồng với Quỹ bảo vệ và phát triển rừng

Việt Nam trong trường hợp chi trả gián tiếp.

Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các trường hợp sau: chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất dưới 1.000 m²; chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ dưới 750 m²; chuyển mục đích sử dụng rừng đặc dụng dưới 500 m². Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong

các trường hợp sau: chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất từ 10.000 m² trở lên; chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ từ 7.500 m² trở lên; chuyển mục đích sử dụng rừng đặc dụng từ 5.000 m² trở lên.

Các tổ chức, cá nhân vi phạm ngoài việc bị phạt tiền còn bị tịch thu tang vật và buộc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Người tố cáo có những quyền gì?

*** Trả lời:** Khoản 1, điều 9 Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018 quy định người tố cáo có các quyền sau đây:

1. Thực hiện quyền tố cáo theo quy định của Luật này;

2. Được bảo đảm bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích và thông tin cá nhân khác;

3. Được thông báo về việc thụ lý hoặc không thụ lý tố cáo, chuyển tố cáo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết, gia hạn giải quyết tố cáo, đình chỉ, tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo, tiếp tục giải quyết tố cáo, kết luận nội dung tố cáo;

4. Tố cáo tiếp khi có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không đúng pháp luật hoặc quá thời hạn quy định mà tố cáo chưa được giải quyết;

5. Rút tố cáo;

6. Đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ người tố cáo;

7. Được khen thưởng, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2. Hỏi: Người tố cáo phải thực hiện những nghĩa vụ gì?

*** Trả lời:** Khoản 2, điều 9 Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018 quy định người tố cáo có các nghĩa vụ sau đây:

1. Cung cấp thông tin cá nhân quy định tại Điều 23 của Luật này;

2. Trình bày trung thực về nội dung tố cáo; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo mà mình có được;

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung tố cáo;

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

4. Hợp tác với người giải quyết tố cáo khi có yêu cầu;

5. Bồi thường thiệt hại do hành vi cố ý tố cáo sai sự thật của mình gây ra.

3. Hỏi: Người bị tố cáo có các quyền gì?

*** Trả lời:** Khoản 1, điều 10 Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018 quy định người bị tố cáo có các quyền sau đây:

1. Được thông báo về nội dung tố cáo, việc gia hạn giải quyết tố cáo, đình chỉ, tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo, tiếp tục giải quyết tố cáo;

2. Được giải trình, đưa ra chứng cứ để chứng minh nội dung tố cáo là không đúng sự thật;

3. Được nhận kết luận nội dung tố cáo;

4. Được bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp khi chưa có kết luận nội dung tố cáo của người giải quyết tố cáo;

5. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người cố ý tố cáo sai sự thật, người giải quyết tố cáo trái pháp luật;

6. Được phục hồi danh dự, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, được xin lỗi, cải chính công khai, được bồi thường thiệt hại do việc tố cáo, giải quyết tố cáo không đúng gây ra theo quy định của pháp luật;

7. Khiếu nại quyết định xử lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Hỏi: Các hành vi bị nghiêm cấm trong tố cáo và giải quyết tố cáo?

*** Trả lời:** Điều 8 Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018 quy định các hành vi sau đây bị nghiêm cấm trong tố cáo và giải quyết tố cáo:

1. Cản trở, gây khó khăn, phiền hà cho người tố cáo.

2. Thiếu trách nhiệm, phân biệt đối xử trong việc giải quyết tố cáo.

3. Tiết lộ họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo và thông tin khác làm lộ danh tính của người tố cáo.

4. Làm mất, làm sai lệch hồ sơ, tài liệu vụ việc tố cáo trong quá trình giải quyết tố cáo.

5. Không giải quyết hoặc cố ý giải quyết tố cáo trái pháp luật; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong việc giải quyết tố cáo để thực hiện hành vi trái pháp luật, sách nhiễu, gây phiền hà cho người tố cáo, người bị tố cáo.

6. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm bảo vệ người tố cáo.

7. Can thiệp trái pháp luật, cản trở việc giải quyết tố cáo.

8. Đe dọa, mua chuộc, trả thù, trù dập, xúc phạm người tố cáo.

9. Bao che người bị tố cáo.

10. Cố ý tố cáo sai sự thật; cưỡng ép, lôi kéo, kích động, dụ dỗ,

mua chuộc người khác tố cáo sai sự thật; sử dụng họ tên của người khác để tố cáo.

11. Mua chuộc, hối lộ, đe dọa, trả thù, xúc phạm người giải quyết tố cáo.

12. Đưa tin sai sự thật về việc tố cáo và giải quyết tố cáo.